

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cù Ngọc Sang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Cao Hoài N, sinh ngày 13/10/2001; Nơi cư trú (ĐKHKT) và chỗ ở hiện nay: Khóm LT D, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Cao Thanh V, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Cao Hoài N: Ông Cao Thanh V, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khóm LT D, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N:

- Ông Trần Phước T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại:

- Phan Hồng P, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khóm LT A, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Trang Mai P (vắng mặt);
- Đỗ Hồng K (vắng mặt);
- Lê Văn A (vắng mặt);
- Đặng Quốc T (vắng mặt);
- Khru Thị Kim P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 11/10/2019, Cao Hoài N đem theo một cây dao, rồi đi bộ đến khu vực khóm LT D, phường LT, thị xã Tân Châu để tìm tài sản lấy trộm. Tại đây, N nhìn thấy nhà của anh Phan Hồng P khóa cửa ngoài nhưng do nhà anh P có nhiều tầng nên N bám vào đường ống thoát nước để trèo lên các tầng trên để tìm tài sản lấy trộm. Khi N trèo lên đến tầng thứ 04, N dùng dao phá cửa ngoài rồi đi vào bên trong nhà. N nhìn thấy trên bàn thờ có một bộ lư đồng và một cái chuông đồng, N lấy tấm vải màu xanh trải trên nền nhà, rồi lấy bộ lư và cái chuông để lên tấm vải bọc lại, rồi đem xuống đất theo đường đã vào ban đầu. Trong lúc trèo xuống đất, N làm rơi tấm vải có bộ lư đồng và chuông đồng xuống sân nhà của ông Đỗ Hồng K (cặp vách nhà anh P) làm vỡ ống nước của ông K, sợ bị phát hiện nên N bỏ bộ lư đồng và chuông đồng ở sân nhà của ông K, rồi bỏ chạy về nhà ngủ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cái chuông bằng kim loại, mặt trơn, màu vàng, cao 12cm, dày 0,4cm, đường kính đáy 15cm, trọng lượng 1,1kg.

- 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng gồm: Thân, đế và nắp lư. Trên thân lư có gắn 02 tay cầm hình rồng đối xứng nhau, trên nắp lư có hình con kỳ lân, đế lư có nhiều hoa văn hình đầu rồng. Chiều cao của bộ lư 35cm, đường kính đáy 20cm, dày 0,4cm, trọng lượng 5,34kg.

- 02 chân đèn cùng loại, cùng kích thước, bằng kim loại màu vàng. Mỗi chân đèn cao 35cm, đường kính đáy 15cm, đường kính đĩa 18cm, dày 0,2cm. Trọng lượng mỗi cái là 1,5kg.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 67 ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận:

- 01 cái chuông bằng kim loại, mặt trơn, màu vàng, cao 12cm, dày 0,4cm, đường kính đáy 15cm, trọng lượng 1,1kg.

- 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng, gồm: Thân, đế và nắp lư. Trên thân lư có gắn 02 tay cầm hình rồng đối xứng nhau, trên nắp lư có hình con kỳ lân, đế lư có nhiều hoa văn hình đầu rồng. Chiều cao của bộ lư 35cm, đường kính đáy 20cm, dày 0,4cm, trọng lượng 5,34kg.

- 02 chân đèn cùng loại, cùng kích thước, bằng kim loại màu vàng. Mỗi chân đèn cao 35cm, đường kính đáy 15cm, đường kính đĩa 18cm, dày 0,2cm. Trọng lượng mỗi cái là 1,5kg.

Tổng trị giá: 4.500.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 43/KLGT-PC09(ĐV) ngày 21/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- 02 dấu vết đường vân thu tại hiện trường vụ “*Trộm cắp tài sản*” phát hiện ngày 11/10/2019, tại Khóm LT D, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, ký hiệu TLCGD: A1, A2 với dấu đường vân tay in ở ô ngón nhẫn trái và giữa trái trên chỉ bản viết tên Cao Hoài N, sinh năm: 2001, nơi đăng ký thường trú: Khóm LT D, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, ký hiệu TLMSS: **M là của cùng một người in ra.**

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1895/C54B ngày 26/4/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Tại thời điểm giám định ngày 24/4/2018, Cao Hoài N có độ tuổi từ 16 năm 04 tháng đến 16 năm 10 tháng.

Bị hại: Anh Phan Hồng P khai, vào khoảng 07 giờ ngày 11/10/2019 khi anh đến khu vực nhà riêng tại khóm LT D, phường LT thì nghe hàng xóm cho hay nhà anh bị trộm đột nhập, sau khi kiểm tra thì anh phát hiện bị mất 01 bộ lư bằng đồng và 01 chuông bằng đồng. Hiện, anh P đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng tấm vải mà Cao Hoài N đã lấy trộm của anh để bọc bộ lư và cái chuông lại, do tấm vải đã cũ không có giá trị nên anh yêu cầu không định giá đối với tấm vải trên.

Lời khai của những người làm chứng: Chị Trang Mai P, ông Đỗ Hồng K, anh Lê Văn A, ông Đặng Quốc T và bà Khưu Thị Kim P, trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Cao Hoài N không thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của anh Phan Hồng P như đã nêu trên. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người bị hại, những người làm chứng, các Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh lời khai nại của bị can N là không có cơ sở để chấp nhận.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Cao Hoài N về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTC ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Cao Hoài N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh P để tìm tài sản lấy trộm như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Ông Cao Thanh V khai, ông là cha ruột của bị cáo N. Việc N có trộm tài sản của anh P hay không thì ông không biết. Nếu N có sai thì pháp luật cứ xét xử, ông không có ý kiến. Ông cho biết giấy khai sinh của bị cáo N có là do gia đình đi đăng ký trễ hạn.

Bị hại anh Phan Hồng P, người làm chứng chị Trang Mai P, ông Đỗ Hồng K, anh Lê Văn A, ông Đặng Quốc T và bà Khưu Thị Kim P vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện như nội dung vụ án đã nêu.

Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản số 67 ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản, trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu; Kết luận giám định số 43/KLGT-PC09(ĐV) ngày 21/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1895/C54B ngày 26/4/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; Lời khai người bị hại, người làm chứng vắng mặt.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Cao Hoài N từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 cái chuông bằng kim loại, mặt tròn, màu vàng, cao 12cm, dày 0,4cm, đường kính đáy 15cm, trọng lượng 1,1kg.

- 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng, gồm: Thân, đế và nắp lư. Trên thân lư có gắn 02 tay cầm hình rồng đối xứng nhau, trên nắp lư có hình con kỳ lân, đế lư có nhiều hoa văn hình đầu rồng. Chiều cao của bộ lư 35cm, đường kính đáy 20cm, dày 0,4cm, trọng lượng 5,34kg.

- 02 chân đèn cùng loại, cùng kích thước, bằng kim loại màu vàng. Mỗi chân đèn cao 35cm, đường kính đáy 15cm, đường kính đĩa 18cm, dày 0,2cm. Trọng lượng mỗi cái là 1,5kg.

Các vật chứng này đã được giao trả lại cho anh P nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Cao Hoài N trình bày, thống nhất với tội danh truy tố bị cáo N về tội “*Trộm cắp tài sản*” Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, trình độ học vấn của bị cáo thấp, nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, bị cáo là người chưa thành niên, tâm sinh lý đang thay đổi. Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị cho

bị cáo N hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sửa chữa sai lầm, hòa nhập cộng đồng và là người công dân tốt trong xã hội.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt ở trên và không tự bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Cao Hoài N bị Công an nhân dân thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khóm LT D, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của bị hại anh Phan Hồng P và người làm chứng Trang Mai P; Đỗ Hồng K; Lê Văn A; Đặng Quốc T và Khru Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 11/10/2019, Cao Hoài N đem theo một cây dao, rồi đi bộ đến khu vực khóm LT D, phường LT, thị xã Tân Châu để tìm tài sản lấy trộm. Tại đây, N nhìn thấy nhà của anh Phan Hồng P khóa cửa ngoài nhưng do nhà anh P có nhiều tầng nên N bám vào đường ống thoát nước để trèo lên các tầng trên để tìm tài sản lấy trộm. Khi N trèo lên đến tầng thứ 04, N dùng dao phá cửa ngoài rồi đi vào bên trong nhà. Tại đây, N nhìn thấy trên bàn thờ có một bộ lư đồng và một cái chuông đồng, N lấy tấm vải màu xanh trải trên nền nhà, rồi lấy bộ lư và cái chuông để lên tấm vải bọc lại, rồi đem xuống đất theo đường đã vào ban đầu. Trong lúc trèo xuống đất, N làm rơi tấm vải có bộ lư đồng và chuông đồng xuống sân nhà của ông Đỗ Hồng K (cặp vách nhà anh P) làm vỡ ống nước của ông K, sợ bị phát hiện nên N bỏ bộ lư đồng và chuông đồng ở sân nhà của ông K, rồi bỏ chạy về nhà ngủ.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại anh Phan Hồng P đã nhận lại tài sản bị mất trộm, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 cái chuông bằng kim loại, mặt tròn, màu vàng, cao 12cm, dày 0,4cm, đường kính đáy 15cm, trọng lượng 1,1kg.

- 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng, gồm: Thân, đế và nắp lư. Trên thân lư có gắn 02 tay cầm hình rồng đối xứng nhau, trên nắp lư có hình con kỳ lân, đế lư có nhiều hoa văn hình đầu rồng. Chiều cao của bộ lư 35cm, đường kính đáy 20cm, dày 0,4cm, trọng lượng 5,34kg.

- 02 chân đèn cùng loại, cùng kích thước, bằng kim loại màu vàng. Mỗi chân đèn cao 35cm, đường kính đáy 15cm, đường kính đĩa 18cm, dày 0,2cm. Trọng lượng mỗi cái là 1,5kg.

Các vật chứng này đã được giao trả lại cho anh P xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Hoài N 01 năm 06 tháng tù (02 năm x $\frac{3}{4}$), thời hạn tù được tính từ ngày 19/12/2019.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Cao Hoài N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo Cao Hoài N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TXTC (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Lan